TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 15/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thức

Ông Bùi Thanh Nông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **BÙI VĂN A** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/6/1995 tại K - Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C - K - K - Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị C; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 07/01/2018 bị Công an huyện K – Hòa Bình bắt, khởi tố về tội mua bán trái phép vật liệu nổ. Tòa án nhân dân huyện K – Hòa Bình xét xử 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 *(hai mươi bốn)* tháng theo bản án số 17/2018/HSST ngày 25/5/2018. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và nộp án phí đầy đủ.

Tiền sự: Không.

2. **BÙI HỒNG T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1984 tại K - Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C - K - K - Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị Nh; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Có vợ là Hà Thị M, Có hai con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cư trú tại: xóm C - K - K - Hòa Bình.

Người chứng kiến: Bùi Hà G, sinh năm 1987 (Vắng mặt không lý do)

Cư trú tại: xóm G - K - K - Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 13 phút ngày 13/9/2020 Bùi Văn A, sinh năm 1995, trú tại: xóm C – K – K – Hòa Bình gọi điện cho Bùi Hồng T, sinh năm 1984 là người cùng xóm hỏi có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) không, góp đi mua ma túy để sử dụng". T trả lời: "có". A bảo T " Lên nhà văn hóa cũ xóm Đồi 1 đón" thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ware, biển kiểm soát 28F3 – 6714 đi từ xóm C – K đến điểm hẹn. T chở A đi ra khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh Hòa Bình để tìm người bán ma túy để mua. Đi đến địa phận xóm Đ2, xã K, huyện K thì A bảo T dừng xe lại và bảo T đưa số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* cho A. Sau khi T đưa tiền, A bảo T ngồi đợi rồi A mượn xe mô tô của T điều khiển đi tầm 200m đến ngã ba có ngã rẽ thì thấy một người phụ nữ đeo khẩu trang, đội mũ (A không quen biết) đang đứng ở đầu ngõ. Anh liền hỏi người phụ nữ này: "có hàng không để cho em 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*" – ý hiểu của A "hàng" là ma túy, loại Heroine. Người phụ nữ trả lời "có" rồi đưa cho A một gói nhỏ bên ngoài gói mảnh giấy trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine, A cầm trên tay trái rồi đưa số tiền cho người phụ nữ trên, sau đó A điều khiển xe mô tô quay lại đón T. Khi A đi đến vị trí cách nơi T đang chờ khoảng 3m vừa dừng xe để T đi sang ngồi lên xe thì bị lực lượng Công an xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, mời người chứng kiến, thu giữ tại tay trái A đang cầm 01 (một) gói nhỏ gói bằng mảnh giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng là Heroine, A vừa mua được. A đã khai nhận toàn bộ hành vi và T có liên quan. Lực lượng công an xã K đã đưa Bùi Văn A và Bùi Hồng T cùng tang vật về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã K – K – Hòa Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K – Hòa Bình để thụ lý, điều tra. Quá trình điều tra Bùi Văn A và Bùi Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 295/KLGĐ - CAT - PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

"Chất bột dạng cục màu trắng tronggói giấy trong phong bì niêm phong ghi: 01 (một) gói nhỏ gói bằng tờ giấy trắng, bên trong chứa bột màu trắng dạng cục, nghi là chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn A, sinh năm 1995 và Bùi Hồng T, sinh năm 1984 cùng trú tại xóm C, xã K, huyện K gửi giám định có khối lượng 0,15g (Không phẩy mười lăm gam) là ma túy, loại Heroine"

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn A và Bùi Hồng T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn A và Bùi Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn T (anh trai của bị cáo T) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại giai đoạn điều tra cũng như theo đơn đề nghị đã khai nhận chiếc xe mô tô Ware, biển kiểm soát 28F3 – 6714, số khung SPCH00210005837, số máy C152FMH102239 và 01 đăng ký xe mô tô số 227 tên chủ xe Bùi Văn K, trú tại xã Tr, huyện K, tỉnh Hòa Bình là phương tiện bị cáo A đã sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của anh Bùi Văn T mua của anh Bùi Văn K. Khi bị cáo A và T bị bắt quả tang có sử dụng xe mô tô nêu trên của anh đi để mua ma túy sử dụng anh không biết. Tại cơ quan điều tra anh Bùi Văn K xác nhận việc có bán chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi Văn T nên không còn liên quan. Anh Tư đã được nhận lại chiếc xe mô tô Ware, biển kiểm soát 28F3 – 6714 do Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã trả cho anh. Nên anh không có đề nghị gì và xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 53; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn A; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 đối với bị cáo Bùi Hồng T, tuyên bố các bị cáo Bùi Văn A, Bùi Hồng T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn A 15 đến 20 tháng tù, Bùi Hồng T từ 12 đến 16 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY", ghi số thông báo Kết luận giám định số: 295

ngày 17 tháng 9 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn A và Bùi Hồng T, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, máy chứa SIM số 0836 867 034 và 0869 793 708 tình trạng đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, mặt kính bị vỡ, máy chứa SIM số 0349 369 905, máy cũ đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Hồng T 01 *(Một)* chứng minh nhân dân số 113312050 mang tên Bùi Hồng T do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 03/11/2017;

Các ý kiến tranh luận: Các bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đề nghị là đúng nên không có ý kiến tranh luận, những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Bùi Văn A: Bị cáo nhận thức về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Bùi Hồng T: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn phải nuôi mẹ già, con thơ, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 13 phút ngày 13/9/2020 BÙI VĂN A đã rủ BÙI HỒNG T, cùng nhau bàn bạc thống nhất T đưa cho Anh 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. T đưa cho Anh tiền rồi điều khiển chiếc xe

mô tô, nhãn hiệu Ware biển kiểm soát 28F3 – 6714 T mượn của anh Bùi Văn T, cùng đi ra xóm Đ2 xã K huyện K để mua mà túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Các bị cáo đã mua và tàng trữ 0,15g *(Không phẩy mười lăm gam)* ma túy loại Heroine theo người, bị cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo BÙI VĂN A từ 15 đến 20 tháng tù, bị cáo Bùi Hồng T từ 12 đến 16 tháng tù là có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân:* Bị cáo Bùi Văn A có một tiền án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Bùi Hồng T chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo BÙI VĂN A ngày 07/01/2018 bị Công an huyện K – Hòa Bình bắt, khởi tố về tội mua bán trái phép vật liệu nổ. Tòa án nhân dân huyện K – Hòa Bình xét xử 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 *(hai mươi bốn)* tháng theo bản án số 17/2018/HSST ngày 25/5/2018. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và nộp án phí đầy đủ nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Bùi Hồng T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo T có cung cấp giấy chứng nhận ông Bùi Văn D là bố bị cáo được Giám đốc Sở lao động – thương binh và xã hội cấp giấy chứng nhận trợ cấp thương tật như thương binh tỉ lệ mất sức lao động 25%, theo quy định tại Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 hướng dẫn thi hành pháp lệnh ưu đãi

người có công với cách mạng. Do vậy, đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Các bị cáo là đồng phạm của nhau theo quy định tại Điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự. Mặc dù vụ án có tính chất là đồng phạm giản đơn. Xong xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Bùi Văn A là người khởi xướng, rủ rê, điều khiển xe mô tô chở T đi mua ma tuý đồng thời thực hành mua và tàng trữ ma túy trong người; Bùi Hồng T với vai trò là người tiếp nhận ý chí của A, đưa tiền cho A mua và tàng trữ ma túy khi bị phát hiện. Cả hai cùng tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng chung. Nên vai trò của hai bị cáo là có khác nhau, Hội đồng xét xử cần xem xét, phân định khi lượng hình.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY", ghi số thông báo Kết luận giám định số: 295 ngày 17 tháng 9 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn A và Bùi Hồng T, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định là Heroin là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, máy chứa SIM số 0836 867 034 và 0869 793 708 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, mặt kính bị vỡ, máy chứa SIM số 0349 369 905, máy cũ đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo liên lạc để bàn bạc việc mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu WARE gắn biển kiểm soát 28F3 – 6714, số khung SPCH00210005837, số máy C152FMH102239 và 01 đăng ký xe mô tô số 227 là đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 28F3 – 6714, tên chủ xe Bùi Văn K, sinh năm 1976 trú tại xã Tr, huyện K, tỉnh Hòa Bình là phương tiện bị cáo A đã sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của anh Bùi Văn T mua của anh Bùi Văn K. Khi bị cáo A và T bị bắt quả tang có sử dụng xe mô tô nêu trên của anh đi để mua ma túy sử dụng nhưng Anh Tư không biết. Tại cơ quan điều tra anh Bùi Văn K xác nhận việc có bán chiếc xe mô tô trên cho anh Bùi Văn T nên không còn liên quan. Anh Tư đã có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện K xác nhận đã được nhận lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe nêu trên do Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã trả cho Anh Tư nên Tòa án không đề cập xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác:*

Đối với đối tượng lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo ngày 13/9/2020 quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa xác định được đối tượng như đặc điểm mô tả nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn A và Bùi Hồng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 20 *(Hai mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng T 15*(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt ghi "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY", ghi số thông báo Kết luận giám định số: 295 ngày 17 tháng 9 năm 2020; tên đối tượng: Bùi Văn A và Bùi Hồng T, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định là Heroin;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh – đen, máy chứa SIM số 0836 867 034 và 0869 793 708 tình trạng đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, mặt kính bị vỡ, máy chứa SIM số 0349 369 905, máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hồng T 01 *(Một)* chứng minh nhân dân số 113312050 mang tên Bùi Hồng T do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 03/11/2017;

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bùi Văn A và Bùi Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đà Giang

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.